

Thích Như Điển
dịch

Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh
Quyển 32



Phật lịch 2.547
Dương lịch 2003

Mục lục

Trang

(Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận - Quyển Thượng

- Khuyến phát - Phẩm thứ 1	5
- Phát tâm - Phẩm thứ 2	9
- Nguyên thể - Phẩm thứ 3	13
- Đàn Ba La Mật - Phẩm thứ 4	17
- Thi La Ba La Mật - Phẩm thứ 5	20
- Sằn Đề Ba La Mật - Phẩm thứ 6	24

(Phát Bồ Đề Tâm Kinh Luận - Quyển Hạ

- Tỳ Lê Gia Ba La Mật - Phẩm thứ 7	29
- Thiên Na Ba La Mật - Phẩm thứ 8	33
- Bát Nhã Ba La Mật - Phẩm thứ 9	37
- Như Thật Pháp Môn - Phẩm thứ 10	41
- Phẩm Không, Vô Tướng - Phẩm thứ 11	44
- Công Đức Trì - Phẩm thứ 12	47



Phát bồ đề tâm kinh luận

Quyển Thượng

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh quyển 32, phần luận tập bộ toàn. Từ trang 508 đến trang 517. Thứ tự kinh văn số 1.659. Do Ngài Thiên (Thế) Thân Bồ Tát tạo. Đời Hậu Tần, nước Quy Tư, Ngài Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Đan Mạch, nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, từ ngày 18 đến 28 tháng 7 năm 2003 - Phật lịch 2547.



Khuyến phát - Phẩm thứ 1

**Kính lễ khắp các nơi
Phật quá hiện vị lai
Tất cả bất động trí
Cứu đời đại bi tôn**

Có những kinh là pháp tối diệu mà Ma Đắc Lặc Già (*) Bồ Tát Ma Ha Tát làm chỗ tu hành; do vậy khuyên nên vui tu tập theo vô thượng bồ đề. Hay làm cho chúng sanh phát tâm sâu rộng, kiên lập thệ nguyện, định tuệ trang nghiêm. Xả bỏ thân mệnh, tiền tài. Nhiếp phục sự nghèo khổ. Tu ngũ giới, hóa đạo phạm ma. Làm việc nhẫn nại, điều phục tham si, phát tâm đồng mãnh tinh tiến, ổn định chúng sanh. Sâu vào thiền định, hiểu tâm chúng sanh. Tu hành trí tuệ diệt trừ vô minh. Vào cửa như thật, lia các chấp trước. Tuyên bày nghĩa sâu của không, vô tướng, hành. Xưng tán công đức Phật làm cho hạt giống Phật không mất. Có nhiều phương tiện như thế để trợ giúp đi vào cửa thanh tịnh của pháp

phát tâm Bồ Đề. Hay vì tất cả sự mong muốn cao cả phân biệt chỉ bày. Tất làm cho đến chỗ cứu cánh A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này các Phật Tử! Nếu có người thọ giữ lời Phật, hay vì chúng sanh mà diễn nói pháp, trước tiên nên xưng dương công đức của Phật. Chúng sanh nghe điều ấy rồi có thể phát tâm cầu trí huệ Phật. Sau khi phát tâm rồi thì hạt giống Phật không bị mất đi. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nhớ nghĩ đến Phật đến Pháp là nhớ nghĩ đến Như Lai. Lúc thực hành con đường Bồ Tát vì cầu pháp, cho đến A Tăng Kỳ kiếp thọ các khó khăn, hãy nên nhớ rằng vì Bồ Tát thuyết pháp cho đến một câu và Bồ Tát nghe qua pháp ấy rồi liền dạy tiếp theo làm cho lợi lạc hoan hỷ. Đó là đang trồng căn lành tu tập Phật Pháp. Chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì muốn dứt trừ các khổ não sanh tử của vô lượng chúng sanh từ trong vô thủy. Bồ Tát Ma Ha Tát muốn thành vô lượng thân tâm, khuyên tu tinh tấn, sâu phát đại nguyện. Hành nhiều phương tiện, khởi đại từ tâm, cầu đại trí tuệ vô kiến danh tướng. Cầu tất cả các pháp của chư Phật. Nên biết rằng pháp ấy nhiều không thể tính được. Vì pháp nhiều như thế, nên phước đức quả báo cũng nhiều không thể kể xiết. Như Lai nói rằng, giả như các Bồ Tát chỉ mới phát tâm ban đầu nhớ nghĩ đến quả báo của phước đức thôi, mà cho đến trăm ngàn vạn kiếp nói cũng chẳng cùng tận. Huống nữa một ngày một tháng một năm cho đến trăm năm, thì phải biết rằng cái quả báo của phước đức ấy không thể nào nói cho cùng được. Vì sao vậy? Vì việc làm của Bồ Tát không cùng, muốn làm cho tất cả chúng sanh hay ở nơi vô sanh pháp nhẫn, chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề vậy.

Này các Phật Tử! Đầu tiên Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, lời thệ như biển lớn bắt đầu khởi dậy, phải nên biết rằng từ dưới lên giữa và trên đều làm nên những bảo châu như ý. Những vật trân quý này đều từ biển sanh ra. Khi Bồ Tát phát tâm cũng lại như thế. Đầu tiên nên biết là vì người trời, Thanh Văn, Duyên Giác, Chư Phật Bồ Tát tất cả đều sanh nơi pháp lành thiên định trí huệ. Lại

nữa nếu như 3 ngàn đại thiên thế giới mới biết phát tâm, thì phải biết rằng trong 25 cõi hữu tình gồm tất cả các chúng sanh trong ấy, tất cả đều được chở che làm nơi nương tựa. Bồ Tát phát tâm bồ đề cũng lại như thế. Lúc mới phát tâm đều vì tất cả chúng sanh, cho nên sáu đường bốn loài, chánh kiến tà kiến, tu điều lành huân tập điều ác, hộ trì tịnh giới, phạm 4 giới nặng. Tôn phụng Tam Bảo hộ trì chánh pháp, các ma ngoại đạo, Sa Môn Phạm Chí, Sát Lợi Bà La Môn, Tỳ Xá Thủ Đà, tất cả đều được có nơi nương nhờ.

Lại nữa khi Bồ Tát phát tâm, lấy từ bi làm đầu. Lòng từ bi của Bồ Tát vô lượng vô biên. Cho nên phát tâm không có giới hạn nơi chúng sanh giới. Nguyên như hư không, không thể che khuất. Sự phát tâm của Bồ Tát cũng lại như thế. Tất cả chúng sanh không thể bị che khuất vậy, giống như thế giới của chúng sanh nhiều vô lượng vô biên không có chỗ cùng tận vậy. Bồ Tát phát tâm cũng lại như thế, vô lượng vô biên không có cùng tận. Cho đến hư không không cùng tận thì chúng sanh cũng không có chỗ cùng tận. Vì chúng sanh không có chỗ cùng tận cho nên sự phát tâm của Bồ Tát cũng giống như thế giới của chúng sanh. Mà thế giới của chúng sanh thì không có bờ mé. Cho nên nay ta thừa Thánh Chỉ mà nói một ít về điều này. Ở Đông Phương cho đến ngàn ức hằng hà sa thế giới A Tăng Kỳ của cảnh giới Phật. Cho đến Nam Tây Bắc Phương từ trên xuống dưới ngàn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ thế giới của chư Phật cho đến hết một hạt bụi. Mãi cho đến những hạt bụi này đều không thể dùng mắt thịt để thấy được trong trăm vạn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ trong ba ngàn đại thiên thế giới có chúng sanh tức cùng ở chung cho đến cùng ở trong một hạt bụi hay hai trăm vạn ức hằng hà sa A Tăng Kỳ ba ngàn đại thiên thế giới đều có chúng sanh, cho đến hai hạt bụi, như thế cho đến mười phương các thiên ức hằng hà sa A Tăng Kỳ thế giới chư Phật đều có những loại đất cát bụi bặm cho đến cùng tận, thế mà chúng sanh giới không thể cùng tận. Giống như có người xẻ phá một sợi lông làm trăm phần. Trong phần lông nhỏ ấy bỏ vào biển

lớn và bây giờ ta nói cho chúng sanh nghe phần nhỏ ấy cũng giống như vậy.

Nước biển lớn không thể nói hết và giả sử chư Phật ở nơi vô lượng vô biên A Tăng Kỳ kiếp, nói riêng thí dụ cũng không thể cùng tận được. Sự phát tâm của Bồ Tát tất nhiên sẽ bao trùm tất cả chúng sanh như vậy. Vì sao thế các Phật Tử ? Vì Bồ Đề tâm không thể cùng tận vậy! Nếu có Bồ Tát nghe lời này rồi không sợ không lo, không hư không đắm thì phải nên biết rằng người này quyết định phát tâm Bồ Đề, làm cho vô lượng tất cả chư Phật ở nơi vô lượng A Tăng Kỳ kiếp tán thán công đức cũng không thể cùng tận. Vì sao mà phát tâm Bồ Đề được không ngần ngại và không cùng tận như vậy, có được vô lượng lợi ích như thế, cho nên nay mới nói và làm cho chúng sanh đều được thọ trì phát Bồ Đề Tâm.

(*) Màtrkà (tên gọi riêng của luận tạng - mẹ sinh ra các hành pháp)

Phát bồ đề tâm kinh luận



Phát tâm - phẩm thứ 2

Vì sao mà Bồ Tát phát tâm Bồ Đề ? Vì do nhân duyên tu tập Bồ Đề. Nếu có Bồ Tát thân cận thiện tri thức cúng dường chư Phật tu tập căn lành cho đến cầu thắng pháp, tâm thường nhu hòa, chịu khổ hay nhẫn, từ bi thuận hậu, tâm sâu bình đẳng. Tin vui Đại Thừa cầu trí huệ Phật. Nếu có kẻ nào hay đủ 10 pháp như thế cho đến có thể phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, lại có bốn duyên phát tâm tu tập vô thượng Bồ Đề. Thế nào là bốn ?

Thứ nhất là phát Bồ Đề Tâm suy nghĩ về chư Phật.

Hai là xem thân quá xung đột mà phát tâm Bồ Đề.

Thứ ba là lòng thương chúng sanh mà phát tâm Bồ Đề.

Thứ bốn là cầu tối thắng quả mà phát tâm Bồ Đề.

Suy nghĩ đến chư Phật lại có 5 việc:

Một là suy nghĩ đến 10 phương quá khứ vị lai hiện tại chư Phật phát tâm ban đầu đầy đủ tánh phiền não như ta hiện tại đến thành chánh giác làm đấng vô thượng. Vì lý do này mà phát tâm Bồ Đề.

Hai là nhớ nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật mà phát đại dũng mãnh. Tất cả đều chúng được vô thượng Bồ Đề. Vì nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Ba là nhớ nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật phát đại minh tuệ. Vì trong vô minh mà kiến lập thắng tâm tích tập làm chỗ khó làm. Tất cả đều có thể tự làm cho ra khỏi tam giới. Ta cũng lại như thế nay đang tự dứt bỏ. Do nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Bốn là suy nghĩ đến tất cả ba đời chư Phật vì người mà dũng mãnh, độ cho tất cả chúng sanh nào phiền như biển lớn trong sanh tử, ta lại cũng đương hay độ như thế. Do nhân duyên này mà phát tâm Bồ Đề.

Năm là nhớ nghĩ đến tất cả chư Phật trong ba đời mà phát tâm tinh tấn, xả bỏ thân mệnh tài sản cầu nhưt thiết trí. Ta nay cũng tùy thuận học hỏi nơi chư Phật. Nguyên do việc này mà phát tâm Bồ Đề.

Quán thân quá xung đột mà phát tâm Bồ Đề lại có 5 việc:

Một là tự quán thân mình ngũ ấm tứ đại đều do nhiều nghiệp ác tạo thành. Nên muốn xả ly.

Hai là tự quán thân mình cửu khiếu thường chảy ra mùi hôi bất tịnh; nên muốn lìa khỏi.

Ba là tự quán thân mình có tham sân si vô lượng phiền não nhiều hại tâm lành cho nên muốn trừ khử đi.

Bốn là tự quán thân mình như hôi như thối niệm niệm sinh diệt. Cho nên muốn bỏ khí tổn hại này.

Năm là tự quán thân mình vô minh che khuất thường tạo nghiệp ác, luân hồi trong sáu nẻo, chẳng lợi ích chi.

Cầu tối thắng quả nên phát tâm Bồ Đề cũng có 5 việc :

Một là thấy Như Lai tướng hảo trang nghiêm quang minh xa rời ngu tối, trừ hết não phiền cho nên tu tập.

Hai là thấy các Đức Như Lai pháp thân thường trụ thanh tịnh vô nhiễm cho nên tu tập.

Ba là thấy các Đức Như Lai có giới định huệ giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh pháp lạc, cho nên tu tập.

Bốn là thấy các Đức Như Lai có mười lực, bốn vô sở úy, đại bi, ba niệm xứ, cho nên tu tập.

Năm là thấy tất cả các Như Lai có tất cả trí thương tưởng chúng sanh từ bi che chở. Hay vì tất cả ngu mê chánh đạo, mà tu tập vậy.

Thương tưởng chúng sanh mà phát tâm Bồ Đề lại có 5 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì vô minh ràng buộc.

Hai là thấy tất cả chúng sanh vì khổ sở đọa lạc.

Ba là thấy tất cả chúng sanh làm những nghiệp bất thiện.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tạo các quả cực ác.

Năm là thấy tất cả chúng sanh chẳng tu chánh pháp.

Vô minh trói buộc lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì si ái mà cảm thọ những khổ sở.

Hai là thấy tất cả chúng sanh chẳng tin nhân quả mà tạo nên những ác nghiệp.

Ba là thấy tất cả chúng sanh xa rời chánh pháp tin theo tà đạo.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh bị chìm đắm trong phiền não trôi nổi không cùng.

Các khổ sở bị nối kết ấy lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh sợ sanh già bệnh chết mà chẳng cầu giải thoát lại tạo ra ác nghiệp.

Hai là thấy tất cả chúng sanh lo buồn sầu khổ mà thường tạo tác chẳng có nghỉ ngơi.

Ba là thấy tất cả chúng sanh ái biệt ly khổ mà chẳng ngộ được phương tiện niêm trước.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh ghét nhau mà gặp nhau chẳng sinh khiêm cung mà còn tạo oán.

Huân tập bất thiện nghiệp lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh vì ham muốn ái mà tạo tác các việc ác.

Hai là thấy tất cả chúng sanh biết dục sinh ra khổ mà xa lìa dục.

Ba là thấy tất cả chúng sanh lìa dục cầu lạc chẳng đủ giới đức.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh chỉ chẳng vui khổ mà tạo khổ chẳng dứt.

Tạo cực trọng tội ác lại có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh bị phạm trọng giới mà lại lo rầu sinh ra buông lung.

Hai là thấy tất cả chúng sanh cùng tạo cực ác vào nghiệp ngũ vô gián. Xấu hổ chẳng biết, chẳng sanh tâm quý.

Ba là thấy tất cả chúng sanh phỉ báng đại thừa phương đẳng chánh pháp, hay ngu tự chấp nên khởi kiêu mạn.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tuy khổ sở trăm bề mà đoạn đi căn lành. Tự mình cố cao chẳng chịu cải hối.

Chẳng tu chánh pháp lại cũng có 4 việc :

Một là thấy tất cả chúng sanh sanh vào 8 nạn, chẳng nghe chánh pháp, chẳng biết tu điều lành.

Hai là thấy tất cả chúng sanh gặp Phật ra đời nghe được chánh pháp; nhưng chẳng thọ trì.

Ba là thấy tất cả chúng sanh nhiễm tập ngoại đạo khổ thân tu nghiệp, xa rời điều quan yếu.

Bốn là thấy tất cả chúng sanh tu chúng phi tướng phi phi tướng định gọi là Niết Bàn.

Khi quả lành đã mãn thì đọa vào chón tam đồ. Bồ Tát thấy các chúng sanh vô minh tạo nghiệp, ngày đêm thọ khổ, xa rời chánh pháp mê mãi chẳng ra. Vì những việc như thế nên mới phát khởi đại từ bi, cho đến cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề như lửa cháy đầu. Tất cả chúng sanh đều có khổ não. Ta nay trừ khổ làm cho chẳng còn. Nay các Phật Tử! Nay ta nói qua sơ hành Bồ Tát duyên sự như thế để mà phát tâm. Nếu nói rộng ra, chẳng có cuối cùng.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Nguyện thệ - Phẩm thứ 3

Bồ Tát vì sao mà vui phát Bồ Đề ? Vì nghiệp gì mà thành tựu Bồ Đề, phát Bồ Đề tâm ở Càn Huệ Địa ? Đầu tiên phải kiên cố phát lên chánh nguyện. Nhiếp thọ tất cả vô lượng chúng sanh, ta cầu vô thượng Bồ Đề. Cứu hộ độ thoát làm cho không còn khổ nữa. Tất cả đều làm cho cứu cánh đến Vô Dur Niết Bàn. Cho nên đầu tiên lấy tâm Đại Bi mà phát tâm. Sau đó lấy tâm bi này làm cho phát tâm lưu chuyển đến 10 đại chánh nguyện. Thế nào là 10?

Nguyện con đời trước cho đến đời nay thân luôn được trồng căn lành. Với căn lành này đem cho hết tất cả các chúng sanh. Đồng hồi hướng đến vô thượng Bồ Đề. Làm cho nguyện này niệm niệm tăng trưởng, đời đời sanh ra thường nối kết lại và khi lâm chung không quên lấy Đà La Ni để hộ trì. Khi con đã hồi hướng đến Đại Bồ Đề rồi, với thiện căn này nếu sanh ra bất cứ nơi đâu cũng thường cúng dường tất cả Đức Phật. Chắc chắn không sanh vào nơi nào mà nơi đó không có Phật sanh.

Con nguyện được sanh vào nước Phật rồi thường được thân cận hộ trì tả hữu như bóng theo hình, chẳng có phút nào xa rời chư Phật.

Nguyện con được thân cận Phật rồi, được vì con mà thuyết pháp, tức được thành tựu Bồ Tát ngũ thông.

Con nguyện đã được thành tựu Bồ Tát ngũ thông rồi tức hay thông đạt thể để giả danh lưu bố. Giải liệu đệ nhất nghĩa để như chơn thật tánh, được trí chánh pháp.

Nguyện con được chánh pháp trí rồi, không vì tâm hẹp hòi mà vì chúng sanh nói, chỉ bày lợi lạc vui vẻ, làm cho khai ngộ giải thoát.

Nguyện con có thể khai ngộ giải thoát cho tất cả chúng sanh rồi, nhờ vào thần lực của Phật biến đến mười phương chẳng trừ thế giới nào cả. Cúng dường chư Phật, nghe thọ chánh pháp, rộng nhiếp chúng sanh.

Con nguyện nơi chư Phật thọ chánh pháp rồi, tức hay tùy ý chuyển pháp luân thanh tịnh. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh đều nghe con nói pháp và nghe đến tên con, tức thời xa rời tất cả phiền não mà phát tâm Bồ Đề.

Nguyện con có thể làm cho tất cả chúng sanh phát tâm Bồ Đề rồi, thường tùy hộ hộ trì trừ những sự chẳng lợi ích làm cho vô lượng an lạc. Bỏ thân mạng và tài sản, nhiếp thọ chúng sanh vai mang chánh pháp.

Con nguyện vai mang chánh pháp rồi, tuy hành chánh pháp, tâm chẳng nghĩ làm, giống như các Bồ Tát làm việc chánh pháp vậy, mà cũng chẳng làm cũng chẳng phải chẳng làm. Vì hóa độ chúng sanh làm cho chẳng xa rời chánh nguyện. Cho nên có tên là phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát có 10 đại chánh nguyện. Mười đại nguyện

này biến khắp pháp giới chúng sanh, nhiếp thọ tất cả hằng hà sa các nguyện. Nếu chúng sanh hết, nguyện con chẳng hết, mà nếu chúng sanh thật sự không cùng tận, thì với con nguyện này cũng không cùng tận.

Lại nữa bố thí cũng là cái nhân của Bồ Đề, giữ gìn tất cả chúng sanh vậy.

Trì giới cũng là cái nhân của Bồ Đề, làm cho chúng sanh đầy đủ bốn nguyện an lành vậy.

Nhẫn nhục cũng là cái nhân của Bồ Đề, thành tựu 32 tướng và 80 tùy hình hảo (vẻ đẹp).

Tinh tấn cũng là cái nhân của Bồ Đề làm cho tăng trưởng hạnh lành ở nơi các chúng sanh và khuyến giáo hóa họ.

Thiền định cũng là cái nhân của Bồ Đề. Bồ Tát hay tự điều phục, hay biết tâm của chúng sanh vậy.

Trí huệ cũng là nhân của Bồ Đề, làm cho đầy đủ có thể biết tất cả pháp tánh tướng vậy.

Nói tóm lại là Lục Ba La Mật là cái nhân của Bồ Đề vậy. Tứ vô lượng tâm, 37 phẩm, các điều lành đều cộng lại giúp thành. Nếu Bồ Tát tu theo 6 Ba La Mật, tùy theo đó mà thực hành, ít nhất cũng được gần chứng đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này chư Phật Tử! Kẻ cầu Bồ Đề không nên buông lung. Buông lung sẽ làm hại căn lành. Nếu Bồ Tát chế phục được lục căn làm cho chẳng buông lung thì kẻ đó hay tu sáu Ba La Mật.

Bồ Tát trước phát tâm như thế sau đó thành lập sự quyết định của lời hứa. Kẻ lập nguyện rằng không buông lung, giải đãi, kiêu mạn. Vì sao vậy ? Vì kẻ nguyện lập quyết định thì có 5 sự việc:

Một là hay kiên cố nơi tâm.

Hai là hay chế phục phiền não.

Ba là hay xa rời buông lung.

Bốn là hay phá ngũ cái.

Năm là hay khuyến tu hành 6 phép Ba La Mật.

Do vậy Phật khen:

Như Lai đẳng đại trí

Hiện nói đèn công đức

Nhẫn, huệ, phước, nghiệp lực

Thệ nguyện lực trên hết.

Vì sao phải lập nguyện ?

Nếu có người đến với nhiều loại yêu cầu khác nhau thì ta nay lúc ấy tùy theo mà thí cho đến chẳng sanh một niệm khó khăn nơi tâm.

Nếu sanh ác tâm trong một cái khoảng móng tay để thí nhân duyên cầu tịnh báo thì ta tức cùng 10 phương vô lượng vô biên chư Phật trong các thế giới cho đến A Tăng Kỳ kiếp hiện tại và nhân đến tương lai sẽ chắc chắn không chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Nếu ta trì giới, cho đến mất mạng luôn luôn kiến lập tịnh tâm thì không lay chuyển.

Nếu ta tu nhân mà vì kẻ khác xâm hại cho đến làm nguy, thì thường sanh từ ái, thệ rằng không si mê.

Nếu ta tu tinh tấn mà gặp lạnh nóng, giặc giã, nước lửa, sư tử, cọp sói ở chỗ không có nước, một lòng kiên cố tâm này thì chẳng thoái lui.

Nếu ta tu thiền. Vì ngoại cảnh quấy hại mà chẳng nhiếp tâm làm cho tâm tại cảnh thì thệ rằng chẳng sanh khởi những phi pháp loạn tưởng.

Nếu ta tu tập trí huệ, quán tất cả các pháp là như thật tánh, tùy thuận thọ trì, thiện hay chẳng thiện, hữu vi vô vi, sanh tử Niết Bàn, chẳng khởi nhị kiến.

Nếu ta có tâm sám hối việc ngu muội thì cũng chẳng thôi lui loạn tưởng mà khởi lên nhị kiến trong một cái khoảng móng tay để mà cầu giới, nhân, tinh tấn, thiền định, trí thấy để cầu tịnh báo thì ta tức thời cùng 10 phương thế giới vô lượng vô biên A Tăng Kỳ, hiện tại chư Phật cho đến đời vị lai và chắc chắn một điều là ta sẽ chẳng thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Bồ Tát hành trì 10 Đại Nguyện chánh pháp có 6 lời Đại Thệ chế ngự tâm buông lung tức hay siêng năng tu lục Ba La Mật, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phát Bồ đề tâm kinh luận



Đàn ba la mật - Phẩm thứ 4

Vì sao mà Bồ Tát tu hạnh bố thí ?

Bố thí nếu vì tư lợi, lợi người cho đến lợi cả hai và bố thí như vậy tức hay trang nghiêm con đường Bồ Đề. Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho lìa khổ não, cho nên hành bố thí. Kẻ tu hành bố thí là lấy tài vật và sanh tâm xả cho người đến xin. Khởi tâm tôn trọng, khởi nhớ đến cha mẹ, thầy tổ, thiện tri thức cho đến bản cùng hạ tộc, khởi tâm lân mẫn như nhớ đến con tùy thuận cho đến tâm hoan hỷ cung kính. Cho nên có tên là Bồ Tát sơ tu thí tâm. Tu bố thí rồi tâm lành đồn xa, tùy nơi mà sanh, tài bảo phong phú; nên có tên là lợi, hay làm cho chúng sanh tâm được đầy đủ. Giáo hóa điều phục làm cho không sợ hãi; nên có tên là lợi tha. Đây gọi là tu vô tướng thí. Giáo hóa chúng sanh làm cho chúng sanh cùng mình có lợi. Nên có tên là đều lợi. Nhân tu bố thí này mà được ngôi vị chuyển luân vương, nhiếp thọ tất cả vô lượng chúng sanh, cho đến chúng được vô tận pháp tạng. Cho nên có tên là con đường trang nghiêm Bồ Đề.

Thí có 3 loại: Một là pháp thí. Hai là vô úy thí và ba là tài thí.

Kẻ bố thí này; khuyên người thọ giới và phát tâm xuất gia, hủy hoại tà kiến nói dứt các nghi về 4 loại ác làm xung đột nhau, phân biệt khai thị cho ý nghĩa của chơn đế, tán thán công đức tinh tấn. Nói phóng dật quá xấu. Có tên là pháp thí.

Nếu có kẻ sợ vua quan, sư tử, cọp beo, nước lửa, trộm cắp. Bồ Tát thấy thế hay vì cứu hộ; nên có tên là vô úy thí.

Lấy tiền của của chính mình mà cho không tâm phân biệt; trên từ trân bảo, voi, ngựa, xe, áo quần, thức ăn, đồ uống. Dưới đến hạt gạo, sợi mì dầu nhiều dầu ít, có kẻ mong muốn tùy ý ưng thuận mà cho: nên có tên là tài thí.

Tài thí có 5 loại : Một là thí bằng tâm. Hai là thí bằng tín tâm. Ba là thí tùy thời. Bốn là tự tay mình thí. Năm là như pháp mà thí.

Chỗ không nên thí cũng có 6 loại :

- Phi lý cầu giúp tiền bạc, không nên thí.
- Vật không thanh tịnh như rượu, thuốc độc không nên cho người.
- Làm cho chúng sanh điên loạn như vật Trí La Cơ Cương, không nên cho người.
- Làm cho chúng sanh náo hại như giáo mác, cung tên, không nên thí cho người.
- Làm hại chúng sanh như âm nhạc, nữ sắc không nên thí cho người.
- Làm hoại tâm thanh tịnh, lấy lời nói không như pháp làm náo loạn chúng sanh, không nên thí.

Mà phải hay trừ tất cả làm cho chúng sanh được an lạc. Đó có tên là thí như pháp.

Lại cũng có năm loại tên là thiện lợi:

Một là thường được thân cận tất cả hiền thánh.

Hai là tất cả chúng sanh khi thấy được vui.

Ba là khi vào trong Đại chúng được người tôn kính.

Bốn là có tên lành tốt lưu khắp mười phương.

Năm là hay làm cho sự giác ngộ được thăng tiến hơn nữa.

Bồ Tát là người mà có tên là thí tất cả như thế. Tất cả những người bố thí chẳng phải nghĩa rằng có nhiều tiền của. Nghĩa là lấy tâm như pháp cầu tài mà mang ra bố thí. Nên có tên là thí tất cả. Đó là dùng tâm thanh tịnh chứ không có tráo trở mà thí. Nên có tên là thí tất cả.

Thấy người bần cùng sanh tâm lân mẫn mà thí, gọi là thí tất cả.

Thấy kẻ nguy khổ mà dùng tâm từ bi để thí, gọi là thí tất cả.

Ở nghèo ít tiền mà hay dùng tâm bố thí. Đó là thí tất cả.

Yêu mến vật quý, khai mở ý tốt, gọi là thí tất cả.

Không quản giữ giới hay không tạo nên phước điền mà thí. Tên gọi là thí tất cả.

Chẳng cầu niềm vui của trời người an ổn mà thí. Có tên là thí tất cả.

Cho đến cầu vô thượng Bồ Đề mà thí. Có tên là thí tất cả.

Muốn bố thí và khi bố thí rồi không có tâm hối hận, có tên là thí tất cả.

Nếu cúng thí hoa như Đà La Ni có thất giác hoa.

Nếu thí hương thơm thì có giới định huệ xông thân để thí, làm cho đầy đủ vẻ đẹp vậy.

Nếu bố thí y phục thì màu sắc thanh tịnh trừ việc chẳng tầm quý.

Nếu cúng đèn dầu, thì làm cho đầy đủ Phật nhãn chiếu soi tất cả các pháp tánh vậy.

Nếu thí voi ngựa xe thì được vô thượng thừa, thần thông đầy đủ để thí anh lạc, làm cho đầy đủ 80 tướng tùy hình hảo.

Nếu thí trân bảo thì làm cho người lớn đủ 32 tướng.

Nếu dùng sức lực để thí thì làm cho đủ 10 lực, 4 vô úy. Chỉ nói lời chính. Cho đến việc quốc thành thê tử, đầu mất tay chân, dùng thân để thí mà tâm thì không hiềm khích, vì làm cho chúng sanh được vô thượng Bồ Đề; nên Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành bố thí.

Không thấy người bố thí vật lẫn kẻ thọ thí, mà làm trong vô tướng, cho nên có tên đầy đủ là Đàn Ba La Mật.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Thi la ba la mật - Phẩm thứ 5

Sao gọi là Bồ Tát tu hành trì giới ? Trì giới nếu mà làm cho chính mình và người khác cùng lợi, đầy đủ cả hai, như thế gọi là giữ giới. Tức là con đường hay làm trang nghiêm cho Bồ Đề. Bồ Tát hay vì điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lìa sự khổ não. Có tên là trì giới. Kẻ tu giữ giới, tất thanh tịnh tất cả thân khẩu ý nghiệp. Những gì chẳng lành, tâm hay xả bỏ. Thiện là việc hay hành trì để bỏ việc ác và những tội nhỏ nơi tâm thường hay sợ hãi. Đó có tên là Bồ Tát sơ phát tâm giữ giới. Tu trì giới vậy. Xa rời tất cả những việc ác quá hoạn. Thường sanh vào nơi lành, có

tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh làm cho không phạm vào điều ác. Có tên là lợi tha.

Khi tu học và hướng đến giới Bồ Đề rồi liền làm cho chúng sanh đồng lợi lạc như mình, có tên là lợi lạc đầy đủ. Hơn việc giữ gìn giới luật sẽ được lìa khỏi cho đến lậu tận để thành tối chánh giác. Có tên là con đường trang nghiêm Bồ Đề vậy.

Gới có 3 loại: Một là thân, hai là khẩu và ba là tâm.

Kẻ trì giữ giới nơi thân xa rời tất cả việc làm của sát đạo dâm. Chẳng đoạt vật mạng, chẳng xâm phạm tài sản và chẳng phạm sắc bên ngoài. Lại cũng chẳng làm nhân duyên sát hại hoặc là các phương tiện. Không lấy cây gậy ngói đá làm thương hại chúng sanh. Nếu vật thuộc ai thì kẻ đó thọ dụng. Một ngọn cỏ, một lá cây chẳng hề động đến. Lại cho đến những điều nhỏ nhiệm nơi 4 oai nghi cũng phải rành mạch rõ phân. Đó có tên là trì giới nơi thân.

Kẻ giữ giới nơi miệng nghĩa là đoạn trừ tất cả vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, thường chẳng nói lời ly gián mà hòa hợp, cho đến phỉ báng trau chuốt lời nói, tạo nên phương tiện nào hại người ta. Lời nói phải chí thành mềm mỏng, tin cẩn. Lời nói thường làm lợi lạc khuyến hóa tu thiện. Có tên là tu giữ miệng lưỡi.

Kẻ giữ giới nơi tâm là trừ diệt tham dục sân si tà kiến, thường hay có tâm khiêm nhường, không làm những chuyện quá mạn. Nếu tin như thế sẽ làm cho có quả báo xấu. Suy nghĩ nhiều lần chẳng tạo các việc ác, dẫu cho tội nhẹ vẫn sanh vào nơi cực trọng tướng, làm cho kẻ tạo khủng bố sâu khổ. Làm cho chúng sanh chẳng khởi sân não, thấy chúng sanh với tâm vì ái ân mà sanh ra, biết tri ân báo ân, tâm không câu chấp, vui làm phước đức thường hay dạy người. Thường hay tu tâm từ bi thương xót tất cả. Đó gọi là giới tâm.

Thập Thiện Nghiệp giới có 5 loại lợi ích :

Một là hay ngăn trừ việc làm ác.

Hai là hay có tâm làm việc thiện.

Ba là hay xa rời phiền não.

Bốn là thành tựu tịnh tâm.

Năm là hay tăng trưởng giới.

Hoặc người tu việc lành hay chẳng buông lung, đầy đủ chánh niệm, phân biệt thiện ác. Phải hay nên biết người này quyết định hay tu giới 10 thiện nghiệp.

Tám vạn bốn ngàn vô lượng giới phẩm tất cả đều nhiếp thấu nơi giới Thập Thiện. Giới Thập Thiện này là 10 giới căn bản của tất cả thiện giới. Đoạn trừ việc ác của thân khẩu ý. Hay chế ngự tất cả các pháp bất thiện. Có tên là vì giới. Giới lại có 5 loại:

Một là Ba La Đề Mộc Xoa giới

Hai là Định Cộng giới

Ba là Vô Lậu giới

Bốn là Nhiếp Căn giới

Năm là Vô Tác giới

Sau khi bạch phép tứ yết ma và thọ giới từ vị Thầy, có tên là giới Ba La Đề Mộc Xoa.

Căn bản của Tứ thiên tứ vị đến Thiên, có tên là Định Cộng giới.

Căn bản của Tứ thiên, Sơ Thiên cho đến cuối, tên là Vô Lậu giới.

Thu nhiếp các căn tu tâm chánh niệm, thấy nghe hiểu biết về sắc thanh hương vị xúc đều không sanh buông lung. Có tên gọi là Nhiếp Các Căn giới, xả thân cho đời sau, quyết không làm ác. Tên gọi là Vô Tác giới. Bồ Tát tu giới không cùng Thanh Văn Bích Chi Phật cũng chẳng cùng chung; nên có tên là Thiện Trì giới. Thiện Trì giới làm quy tắc lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Trì Từ Tâm giới là cứu hộ chúng sanh, làm cho an lạc.

Trì Bi Tâm giới là nhẫn thọ các khổ ách nguy nan.

Trì Hỷ Tâm giới là hay vui tu thiện, chẳng giải đãi.

Trì Xả Tâm giới là oán thân đều bình đẳng, lìa si ái riêng biệt.

Trì Huệ Thí giới là giáo hóa điều phục các chúng sanh.

Trì Nhẫn Nại giới là tâm thường nhu nhuyễn vô quái ngại.

Trì Tinh Tiến giới là thiện nghiệp ngày càng tăng, chẳng thối lui.

Trì Thiên Định giới là lìa sự ham muốn không lành, thiên định lâu dài trong đêm.

Trì Trí Huệ giới là đa văn thiện căn vô yếm túc vậy.

Trì Thân Cận Thiện Tri Thức giới là giúp thành Bồ Đề vô thượng đạo.

Trì Viễn Ly Ác Tri Thức giới là xả ly 3 ác 8 nạn.

Bồ Tát là người trì giữ tịnh giới, chẳng nương vào nơi dục giới, chẳng gần sắc giới, chẳng ở nơi vô sắc giới mà thanh tịnh giới.

Xa rời dục trần, trừ dục trần xa rời tham sân si vô minh chướng. Đó là Thanh Tịnh giới vậy.

Xa rời 2 biên kiến, chẳng nghịch nhân duyên nên gọi là thanh tịnh giới.

Không dấn trước sắc thọ tướng hành thức tướng giả danh, nên gọi là thanh tịnh giới.

Chẳng phải nơi nhân chẳng khởi các việc thấy và chẳng trụ nơi nghi hối mà sanh thanh tịnh giới.

Chẳng ở nơi tham sân si là 3 căn bất thiện. Đó là thanh tịnh giới.

Không trụ nơi ngã mạn, kiêu mạn, tăng thượng mạn, mạn mạn, đại mạn, nhu hòa lành tốt. Đó là thanh tịnh giới.

Lợi dưỡng danh tiếng xưng tụng khổ vui không làm cho khuynh động nên có tên là thanh tịnh giới.

Chẳng nhiễm thế đế hư vọng giả danh thuận với chơn đế; nên có tên là giới thanh tịnh.

Chẳng nã chẳng nhiệt, tịch tịnh, lìa tướng nên có tên là giới thanh tịnh.

Nói tóm lại cho đến bất kể thân mệnh quán vô thường tướng sanh vào nơi yếm ly. Khuyến hành thiện căn đồng mãnh tinh tấn có tên là thanh tịnh giới.

Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành giữ giới chẳng thấy tâm tịnh, xa rời sự suy nghĩ cho nên đầy đủ Thi Ba La Mật.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Sẵn đề ba la mật - Phẩm thứ 6

Vì sao mà Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục. Nhẫn nhục nghĩa là vì làm cho lợi mình, lợi người. Cả hai đều có lợi. Đó gọi là nhẫn nhục. Tức hay trang nghiêm cho con đường Giác Ngộ.

Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lìa khổ não để tu hạnh nhẫn nhục. Kẻ tu nhẫn nhục tâm thường khiêm hạ với tất cả chúng sanh. Kiên cường xả bỏ kiêu mạn khi thực hành. Thấy kẻ làm ác khởi tâm thương xót. Lời nói thường nhẹ nhàng khuyên hóa tu thiện, hay phân biệt nói tham si và sự sai biệt của quả báo của sự nhẫn nhục. Cho nên có tên là Bồ Tát có tâm nhẫn nhục lúc ban đầu.

Khi tu nhẫn nhục xa rời các việc ác, thân tâm an lạc. Có tên là tự lợi.

Giáo hóa chúng sanh làm cho hòa thuận. Có tên là lợi tha.

Như thế tu hành cho đến vô thượng nhẫn lớn, giáo hóa cho các chúng sanh và làm cho chúng sanh đồng có lợi như mình. Nên có tên gọi là đồng có lợi.

Do việc tu nhẫn nhục mà được đoan chánh. Được người đời tôn kính. Cho đến được tướng đẹp của Phật nữa. Cho nên có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Tát vậy.

Nhẫn nhục có 3 loại: Nghĩa là thân, khẩu, ý.

Thế nào gọi là nhẫn về thân ?

Nghĩa là nếu có kẻ khác nói xấu thêm về mình ngay đến đánh đập, dả thương. Tất cả đều nhẫn mà lãnh thọ. Thấy các chúng sanh bị gặp nguy hiểm lo sợ, lấy thân này chịu thế, không biếng lười; nên có tên là thân nhẫn.

Thế nào là nhẫn về miệng ?

Nếu thấy kẻ ngu mặc nhiên thọ quả báo. Nếu thấy kẻ ác tòng, phi lý đến, thường hay dùng lời nói hòa theo. Nếu có sự nói a dua

phỉ báng cũng nên nhẫn mà lãnh thọ. Nên có tên là nhẫn về miệng.

Thế nào là nhẫn về ý ?

Là có kẻ si mê, tâm chẳng hồi hận. Nếu bị xúc não tâm này không loạn. Nếu tâm bị làm phiền cũng không sinh ra oán. Nên có tên là ý nhẫn.

Thế gian chia ra có 2 loại. Một là thật, hai là ngang. Nếu có kẻ quá ác mà hay bị người nghi ngờ làm cho kẻ kia bị đánh, tự hay nhẫn thọ như chịu cam lồ. Ở nơi người kia mà sanh tâm cung kính. Vì sao thế ? Vì lẽ đó là điều lành có thể giáo huấn điều phục cho ta. Làm cho ta có thể lìa được những tội ác.

Nếu có kẻ gia tâm đánh đập làm hại nơi ta thì phải tự suy nghĩ rằng ta chẳng có tội gì. Có lẽ do quả nghiệp trong quá khứ chiêu cảm. Việc như thế cũng nên nhẫn. Lại nên nghĩ rằng: Tứ đại giả hợp ngũ uẩn các duyên hội thành, ai nhận đánh đây ? Lại quán kẻ kia vì công si, ta phải thương vậy.

Vì sao chẳng nhẫn ? Kẻ ngu kia lại có 2 loại: Một là thật hai là hư.

Nếu nói là thật, ta sinh ra xấu hổ. Nếu nói hư thì với ta chẳng có chuyện gì cả. Giống như tiếng kêu hoặc như làn gió, chẳng tổn hại gì nơi ta. Cho nên phải nhẫn. Lại cũng có kẻ sân si đến, sân si với ta, ta liền nhẫn thọ. Nếu kẻ kia sân thì ở đời vị lai bị đọa vào ác đạo, thọ các khổ sở cực hình. Đó là nhân duyên làm cho thân ta bị phá rối phân ly, chẳng nên sanh ra sân si. Phải nên quán rằng: Đó là do đời trước nghiệp dĩ còn lại. Phải tu từ bi, có lòng thương đến tất cả. Những sự nhẫn nhục nhỏ như thế mà ta chẳng thể nhẫn được thì có nghĩa là ta chẳng thể tự điều phục tâm của mình được, thì làm sao có thể điều phục chúng sanh được, làm cho họ có thể giải thoát được tất cả ác pháp, thành vô thượng quả ?

Nếu có kẻ trí vui tu nhẫn nhục, thì kẻ đó thường được nhan sắc đoan chánh có nhiều tiền của, người thấy hoan hỷ kính ngưỡng phục tùng. Lại hay xem xét - Nếu có kẻ hình tướng xấu xa, các căn chẳng đủ, thiếu thốn tiền của, phải biết rằng tất cả đều do nguyên nhân của sân hận vậy. Do nhân duyên đó mà người trí phải nên sâu tu nhẫn nhục. Nhân duyên của việc sanh ra nhẫn nhục có 10 việc :

Một là chẳng xem nơi mình và nơi tướng của mình.

Hai là chẳng nhớ nghĩ đến tánh loại.

Ba là phá trừ kiêu mạn.

Bốn là ác đến chẳng báo được.

Năm là hay nhớ nghĩ đến vô thường.

Sáu là tu từ bi.

Bảy là tâm chẳng buông lung.

Tám là xả bỏ đói khát, khổ vui v.v...

Chín là đoạn trừ sân si.

Mười là tu tập trí huệ.

Nếu có người hay thành được 10 việc như thế, thì phải biết rằng kẻ này hay tu nơi nhẫn. Lúc Bồ Tát Ma Ha Tát tu nơi thanh tịnh cứu cánh nhẫn rồi, nếu vào không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, chẳng thấy có lời nguyện để làm cho hòa hợp. Chẳng bị các tướng không, vô tướng, vô tác chi phối. Cho nên sự thấy biết đó đều là không.

Kẻ nhẫn được như thế thì không có 2 tướng. Cho nên có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Nếu hết kiếp sống hoặc vào nhập diệt chẳng nối kết cùng sanh tử, chẳng có tận cùng của sự nối kết tịch diệt trong sanh tử. Vì lẽ tất cả đều không. Như thế kẻ nhẫn được xem là không có 2 tướng. Nên có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Hoặc tánh hoặc chẳng phải tự tánh, chẳng phải từ tánh sanh, chẳng hòa hợp sanh. Hoặc chẳng có sanh, không thể phá hoại. Kẻ chẳng hoại là kẻ không thể cuối cùng. Cho nên như thế gọi là nhẫn không có 2 tướng. Có tên là thanh tịnh cứu cánh nhẫn vậy. Chẳng làm, không làm, chẳng được đấng trước, không phân biệt, chẳng trang nghiêm, chẳng tu trì, chẳng phát triển. Cuối cùng chẳng tạo ra sự sanh. Cho nên có tên là vô sanh nhẫn.

Những Bồ Tát tu hành nhẫn như thế đó, được thọ ký việc nhẫn. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành nhẫn nhục tánh tướng đều không. Cũng lại chẳng có chúng sanh. Cho nên đầy đủ Sẵn Đầy Ba La Mật Đa.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Quyển Hạ

Thế (Thiên) Thân Bồ Tát tạo luận. Vào đời Hậu Tần ở nước Quy Tư, Ngài Cư Ma La Thập dịch sang Hán văn. Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ Hán văn sang Việt văn vào năm 2003, Phát lịch 2547 tại Đan Mạch, nhân khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, tổ chức từ ngày 18 đến ngày 28 tháng 7 năm 2003.

Tỳ Lê Gia Ba La Mật - Phẩm thứ 7

Vì sao mà Bồ Tát tu hành tinh tấn ? Tinh tấn có nghĩa là làm lợi mình lợi người, cho đến cả 2 cùng có lợi. Như thế gọi là tinh tấn. Tức hay trang nghiêm con đường Bồ Đề. Bồ Tát vì muốn cho chúng sanh, điều phục chúng sanh làm cho lìa khổ não qua sự tinh tấn. Kẻ tu tinh tấn là trong tất cả thời gian luôn luôn siêng tu tập phạm hạnh, xa rời sự lười biếng, chẳng buông lung. Ở nơi những việc khó khăn, không gây ra trở ngại. Tâm thường siêng năng cho đến cuối vẫn không lay chuyển. Đó có tên là Bồ Tát mới phát tâm tinh tấn. Tu tinh tấn là hay được thế gian và xuất thế gian ở vào thượng diệu pháp. Có tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh, làm cho chúng sanh siêng tu việc lành. Có tên là lợi tha. Khi đã được chánh quả bồ đề rồi, giáo hóa chúng sanh, làm cho chúng sanh đồng giống như mình, có tên là cùng lợi cả hai. Do tu tinh tấn mà chúng được những quả vị thanh tịnh. Lìa xa các cõi cho đến thành chánh giác. Có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Đề.

Tinh tấn có 2 loại: Một là kẻ cầu vô thượng đạo. Hai là vì muốn giúp chúng sanh ra khỏi khổ mà khởi tâm tinh tấn. Bồ Tát thành

tự 10 niệm, cho đến có thể phát tâm khuyển hành tinh tấn. Thế nào là 10 niệm?

Một là niệm Phật vô lượng công đức.

Hai là niệm Pháp bất tư nghì giải thoát.

Ba là niệm Tăng thanh tịnh vô nhiễm.

Bốn là niệm Hạnh Đại Từ an lập chúng sanh.

Năm là niệm Hạnh Đại Bi cứu khổ chúng sanh.

Sáu là niệm Chánh Định lạc, khuyển vui tu thiện.

Bảy là niệm Già Định lạc, làm cho trở lại gốc.

Tám là niệm các Ngạ Quỷ đói khát, nóng bức.

Chín là niệm tất cả chúng sanh thọ nhận khổ lâu dài.

Mười là niệm các địa ngục chịu đau chịu hành hạ.

Bồ Tát suy nghĩ 10 niệm như thế. Cũng tức Tam Bảo ta đương tu tập, từ bi chánh định ta đương khuyển tấn. Già Định chúng sanh 3 ác đạo khổ, ta đương cứu giúp, như thế suy nghĩ chuyên niệm chẳng loạn. Ngày đêm siêng tu chẳng có nghỉ ngơi. Đó có tên là hay khởi chánh niệm tinh tấn.

Bồ Tát tinh tấn lại có 4 loại. Nghĩa là con đường tu hành Tứ Chánh Cần.

Việc ác chưa sanh đừng làm cho sanh.

Việc ác sanh rồi hãy lo đoạn trừ.

Việc lành chưa sanh làm cho sanh ra.

Việc lành sanh rồi làm cho tăng mãi.

Bồ Tát tu Tứ Chánh Cần như thế chẳng hề dừng nghỉ có tên là tinh tấn. Sự tinh tấn sẽ làm cho tất cả những não phiền đều bị thối lui. Tăng trưởng vô thượng bồ đề chánh nhơn. Bồ Tát nếu hay thọ tất cả thân tâm khổ nạn, vì muốn an lập các chúng sanh và làm cho chẳng lãng xao, nên có tên là tinh tấn. Bồ Tát lúc xa rời ác pháp rồi, giao du với sự ít siêng năng rồi sẽ tu tinh tấn. Tiếp theo đó tu tín thí nhẫn giới định huệ, từ bi, hỷ xả. Muốn làm đã làm và sẽ làm, cho đến tâm thường hay tinh tấn chẳng hối hận. Ở nơi thiện pháp mà cứu khổ chúng sanh, như cứu lửa cháy, tâm không thối lui. Đó có tên là tinh tấn.

Bồ Tát chẳng nghĩ đến thân mạng, chỉ vì muốn cứu khổ chúng sanh để hộ trì chánh pháp, cho nên yêu quý chẳng bỏ oai nghi thường tu thiện pháp. Khi tu thiện pháp thì tâm chẳng giải đãi. Khi mất thân này rồi chẳng bỏ các pháp. Cho nên có tên là Bồ Tát tu Bồ Đề đạo khuyên hành tinh tấn.

Dãi dầy là người chẳng thể một lúc bỏ thí cho tất cả chúng sanh. Không thể giữ giới nhẫn để làm cho tất cả khổ, thường hành tinh tấn nhiếp tâm và niệm định, phân biệt thiện ác. Cho nên có tên gọi là sáu Ba La Mật. Do tinh tấn mà sinh tăng trưởng. Lúc Bồ Tát Ma Ha Tát tinh tấn tăng trưởng, tức có thể làm cho chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Bồ Tát phát đại Trang Nghiêm mà khởi tinh tấn lại có 4 điều :

Một là phát đại trang nghiêm.

Hai là chứa nhóm mạnh mẽ.

Ba là tu các thiện căn.

Bốn là giáo hóa các chúng sanh.

Vì sao mà Bồ Tát phát đại trang nghiêm ? Ở nơi sanh tử tâm hay nhẫn nại chẳng kể kiếp số. Ở nơi vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha hằng hà sa A Tăng Kỳ kiếp sẽ thành Phật đạo tâm chẳng lùi sụt. Cho nên có tên chẳng lười, luôn siêng tinh tấn trang nghiêm.

Bồ Tát chứa nhóm mạnh mẽ mà khởi siêng năng. Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới mà đầy cả lửa dữ. Vì thấy Phật mà làm cho nghe pháp. Vì an ổn chúng sanh mà ở nơi thiện pháp. Do thế từ trong lửa ấy mà qua đi để điều phục chúng sanh. Tâm lành an trú nơi lòng đại bi; nên có tên là đồng mãnh tinh tấn.

Bồ Tát tu tập thiện căn mà khởi tinh tấn. Từ đó mà phát khởi tất cả thiện căn, cho đến hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì muốn thành tựu tất cả trí vậy. Nên có tên là tu tập thiện căn tinh tấn.

Bồ Tát giáo hóa chúng sanh mà khởi tâm tinh tấn. Tánh của chúng sanh khó thể đo được, nhiều như cảnh giới của hư không, Bồ Tát lập thế, ta nay độ hết không trừ một ai. Vì muốn hóa độ khuyên hành tinh tấn. Nên có tên là giáo hóa tinh tấn.

Tóm lại Bồ Tát tu trợ đạo công đức giúp cho vô thượng trí huệ. Tu tập Phật Pháp mà khởi tinh tấn. Chư Phật công đức vô lượng vô biên. Bồ Tát Ma Ha Tát phát đại trang nghiêm để thực hành tinh tấn cũng lại như thế không có cuối cùng. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành tinh tấn chẳng muốn lìa tâm cứu khổ chúng sanh. Nên có tên là Tỳ Lê Gia Ba La Mật.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Thiền Na Ba La Mật - Phẩm thứ 8

Vì sao mà Bồ Tát tu tập thiền định ? Thiền định là vì lợi mình lợi người và làm cho cả 2 đều lợi. Như thế gọi là Thiền Định. Tức hay làm con đường trang nghiêm cho sự giác ngộ. Bồ Tát vì muốn điều phục tất cả chúng sanh làm cho lìa khổ não mà tu tập thiền định. Kể tu thiền định hay nhiếp tâm làm lành. Tất cả các vọng tưởng làm cho chẳng khơi dậy. Đi đứng nằm ngồi lúc nào cũng chú tâm. Nghịch thuận quan sát, hơi thở lên xuống ra vào, ngực lưng qua lại an bang số tức. Cho nên có tên là Bồ Tát sơ tu định tâm, tu thiền vậy. Chẳng thọ giữ tâm ác, thường hay vui vẻ; nên có tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh làm cho chúng sanh chánh niệm; nên có tên là lợi tha. Cho đến tu hành thanh tịnh tam muội, lìa ác thường hay quán sát. Hóa độ chúng sanh làm cho cùng lợi lạc như mình. Có tên là đều cùng có lợi. Do tu thiền định, được chứng tám giải thoát cho đến Thủ Lăng Nghiêm Kim Cang Tam Muội. Đó có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Tát. Thiền định do 3 pháp ấy sanh.

Sao gọi là 3 ? Một là từ trí huệ của nghe, hai là từ trí huệ của sự suy nghĩ và ba là từ trí huệ của sự tu. Từ 3 pháp này dần dần sinh ra tất cả Tam Muội.

Thế nào gọi là văn huệ ?

Như khi nghe pháp tâm thường ưa thích, liền suy nghĩ rằng, vô ngại giải thoát v.v... của các pháp; những người đa văn đều được giải thoát. Khi nhớ nghĩ rồi, đối với tất cả pháp, luôn luôn gia tâm tinh tấn, ngày đêm vui nghe giáo pháp, không có biết chán. Đó có tên là văn huệ.

Thế nào là tư huệ ?

Suy nghĩ quan sát tất cả các pháp hữu vi là tướng như thật. Nhưng vì vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, niệm niệm sanh diệt, chẳng lâu mất mát, làm cho chúng sanh lo rầu khổ não giận yêu làm gốc. Chính do nơi đây là gốc mỗi lửa của tham sân si, làm tăng trưởng ở đời sau khổ não rất lớn. Vô hữu thật tánh dụ như sự huyền hóa. Khi thấy như thế rồi, đối với tất cả pháp hữu vi liền sanh tâm xa lìa. Chuyển lại siêng năng vui với trí huệ Phật. Tư duy đến trí huệ của Như Lai, bất khả tư nghì, không thể xưng đếm. Có thể lực lớn, chẳng ai có thể hơn được. Hay được vô úy an ổn đến nơi thành lớn chẳng thể trở lại. Hay cứu vô lượng khổ não chúng sanh. Như thế biết thấy được Phật vô lượng trí. Thấy các pháp hữu vi rất nhiều khổ não. Chí nguyện muốn cầu vô thượng Đại Thừa. Đó có tên là tư huệ.

Thế nào là tu huệ ?

Từ lúc quán bạch cốt đến khi thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đều có tên là tu huệ. Là sự ham muốn của các pháp bất thiện. Có giác có quán, lìa sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền. Sau khi quán xong, tâm hay thanh tịnh ở yên một nơi. Không giác, không quán định, sanh hỷ lạc, vào nhị thiền. Sau khi lìa hỷ rồi lại hành xả. Tâm niệm an ổn, trí huệ thân tâm thọ đều an lạc. Các bậc hiền thánh hay nói hay xả. Thường hay nhớ nghĩ đến điều vui, nhập vào tam thiền. Dứt khổ dứt vui rồi. Đầu tiên diệt lo sợ và vui tươi, chẳng khổ chẳng vui, hành xả niệm tịnh, vào cảnh tứ thiền. Qua khỏi tất cả các sắc tướng. Diệt tất cả các tướng đối đãi, không nhớ nghĩ đến tất cả các tướng khác nữa. Biết vô biên xứ đều không. Tức vào hư vô, xứ vô sắc định. Qua khỏi các tướng hư không rồi, biết được tất cả thức, tức vào trong vô sắc định thức. Qua khỏi tất cả thức tướng rồi, biết chẳng sở hữu, tức nhập vô sở hữu, vô sắc định. Qua tất cả vô sở hữu xứ rồi, biết được chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, an ổn tức nhập vô sắc, phi hữu tướng,

phi vô tướng xứ. Lại tùy thuận vào pháp hành mà chẳng đắm vào niềm vui. Cầu vô thượng thừa thành tối chánh giác. Đó có tên là tu huệ.

Bồ Tát từ nơi văn tư tu huệ mà tinh tấn nhiếp tâm, tức hay thành tựu thông minh thiền na Tam Muội Ba La Mật Đa.

Lại nữa, Bồ Tát tu định lại có 10 pháp hành, chẳng cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật. Thế nào là mười ?

Một là tu định chẳng có cái ta. Đầy đủ Thiền Định của Như Lai.

Hai là tu định không đắm trước mùi vị. Xa rời tâm nhiễm ô. Lại chẳng cầu âm nhạc.

Ba là tu định cùng với các nghiệp được thông. Vì biết chúng sanh các tâm sở hành.

Bốn là tu định vì biết tâm chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh vậy.

Năm là tu định làm việc từ bi, dứt bỏ tất cả những phiền não của chúng sanh.

Sáu là tu định, các thiền tam muội cùng với các bậc thiện tri thức vào ra nơi 3 cõi.

Bảy là tu định thường được tự tại, đầy đủ tất cả các thiện pháp.

Tám là tu định tâm này yên tĩnh, qua khỏi các thiền của nhị thừa vào cõi Tam Muội.

Chín là tu định thường vào trí huệ qua các thế gian đến bờ giác ngộ.

Mười là tu định hay cùng chánh pháp, thiệu long Tam Bảo, làm cho không dứt đoạn.

Những định như thế không thể cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật mà có. Lại nữa, vì biết tất cả chúng sanh có tâm phiền não cho nên tu tập các pháp thiền định để trợ thành nơi nương tựa của tâm. Làm cho thiền định này ở tâm bình đẳng. Đó có tên là định và những định như thế. Có nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác. Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là chúng sanh. Chúng sanh là các pháp. Vào được các pháp này thì gọi là định.

Lại nữa, Bồ Tát thuận theo thế gian mà làm; nhưng không bị nhiễm ô nơi thế. Xa đời bằng tám pháp và mất đi tất cả sự nối kết,

xa rời vui náo nhiệt mà ở nơi vắng vẻ, Bồ Tát như thế là tu hành thiên định. Tâm an ổn ở yên, lìa thế gian mà làm việc ấy.

Lại nữa, Bồ Tát tu định lại được biết đầy đủ tất cả phương tiện trí huệ. Thế nào gọi là thông ? Thế nào gọi là trí ? Nếu thấy sắc tướng, nếu nghe âm thanh, nếu biết tâm kẻ khác, hoặc nhớ về quá khứ; hoặc hay đến tận thế giới của chư Phật; có nghĩa là thông. Nếu biết sắc tức pháp tánh, giải rõ âm thanh nơi tâm làm. Tánh tướng vắng lặng 3 đời bình đẳng. Biết thế giới của chư Phật đồng với tướng của hư không mà không thể diệt hết. Đó có tên là trí.

Thế nào gọi là phương tiện ? Thế nào là huệ ? Khi vào thiên định sanh đại từ bi, chẳng rời thế nguyện, tâm như kim cương, quán thế giới chư Phật, trang nghiêm Bồ Đề Đạo Tràng; nên có tên là phương tiện. Tâm này vĩnh viễn yên lặng không có tu, không có chúng sanh, suy nghĩ bản tánh của các pháp chẳng loạn. Thấy thế giới của chư Phật đồng với hư không. Quán sát sự trang nghiêm giống như tịch diệt. Đó có tên là huệ; có tên là Bồ Tát tu hành thiên định, thông trí phương tiện huệ sai biệt vậy. Bốn việc làm đầy đủ, gần đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành thiên định chẳng còn ác tâm, vì pháp bất động. Đây có nghĩa là đầy đủ Thiên Na Ba La Mật.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Bát nhã ba la mật - Phẩm thứ 9

Bồ Tát tu tập trí huệ như thế nào ? Trí huệ nếu làm tự lợi lợi tha và cho đến cả hai đầy đủ. Như thế gọi là trí huệ. Tức hay trang nghiêm con đường giác ngộ. Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lìa những khổ não tu tập trí huệ. Kẻ tu trí huệ tức học tất cả mọi việc của thế gian. Xả bỏ tham sân si, kiến lập từ tâm, gần gũi làm lợi cho tất cả chúng sanh, thường hay cứu giúp, chỉ bày thân cận. Hay phân biệt nói chánh đạo tà đạo và quả báo thiện ác. Đây có tên là Bồ Tát có tâm sơ trí tuệ. Tu

trí tuệ rồi, xa lìa vô minh, trừ phiền não chướng và trí huệ chướng. Có tên là tự lợi. Giáo hóa tất cả chúng sanh làm cho được điều phục, có tên là lợi tha và tu như thế để cầu vô thượng Bồ Đề.

Giáo hóa cho chúng sanh làm cho giống như mình; nên có tên là đều cùng lợi lạc. Do tu trí huệ liền đắc sơ địa cho đến Tát Bà nhược trí. Đó có tên là trang nghiêm con đường giác ngộ.

Bồ Tát tu hành trí tuệ có 20 tâm dần dần tạo thành. Thế nào là 20 ?

Hay phát tâm lành thân cận với những người có tâm thiện.

Xa rời kiêu mạn chẳng có tâm buồn lung.

Tùy thuận dạy dỗ, có tâm vui nghe giáo pháp.

Nghe pháp chẳng nhàm hay có tâm tư duy.

Hành bốn phạm hạnh, tu tâm chánh trí.

Quán hạnh bất tịnh sinh tâm xa lìa.

Quán 4 Thánh đế 16 Thánh tâm.

Quán 12 nhân duyên tu tâm minh huệ.

Nghe những Ba La Mật có tâm nhớ muốn tu tập.

Quán tâm vô thường, khổ, vô ngã, tịch diệt.

Quán tâm không, vô tướng, vô nguyên, vô tác.

Quán tâm về các âm, nhập và nhiều nỗi lo rầu.

Hàng phục phiền não có tâm phỉ báng chư Tăng.

Giúp cho pháp lành có tâm hộ trì tăng.

Hay chế phục pháp ác, có tâm trừ diệt.

Tu tập chánh pháp làm cho tăng trưởng tâm rộng rãi.

Tuy tu nhị thừa thường có tâm xả ly.

Nghe đến Bồ Tát hay có tâm vui vẻ phụng hành.

Tự lợi lợi tha tùy thuận có tâm tăng tiến các thiện nghiệp.

Giữ hạnh chơn thật, có tâm cầu tất cả Phật Pháp.

Lại nữa, Bồ Tát tu hành trí tuệ lại có tâm tư duy 10 pháp lành, không thể sánh cùng với Thịnh Văn Bích Chi Phật được. Thế nào là 10?

Tư duy phân biệt định tuệ căn bản.

Suy nghĩ chẳng xả đoạn thường 2 loại biên kiến.

Suy nghĩ về Nhơn duyên sanh khởi các pháp.

Suy nghĩ về chẳng có chúng sanh, ta người, thọ mạng.

Suy nghĩ về chẳng có pháp ở 3 đời đến đi ở lại.

Suy nghĩ về chẳng phát nguyện làm mà đoạn lìa như quả.

Suy nghĩ về pháp không mà trông thiện căn chẳng lười biếng.

Suy nghĩ về vô tướng mà độ chúng sanh chẳng bỏ.

Suy nghĩ về vô nguyện mà cầu giác ngộ chẳng lìa.

Suy nghĩ về vô tác mà hiện thọ thân chẳng bỏ.

Lại nữa, Bồ Tát lại có 12 thiện nhập pháp môn. Thế nào là 12 ?

Lành vào chỗ không Tam Muội mà chẳng thấy chúng.

Lành vào chỗ thiện Tam Muội mà chẳng tùy theo thiên để sanh.

Lành vào các thông trí mà chẳng chứng pháp vô lậu.

Lành vào pháp nội quán mà chẳng chứng quyết định.

Lành vào quán tất cả chúng sanh không tịnh mà chẳng bỏ đại từ.

Lành vào tất cả chúng sanh vô ngã mà chẳng bỏ đại bi.

Lành vào nơi ác thú mà các nghiệp chẳng sanh.

Lành vào sự ly dục mà chẳng chứng pháp chẳng lìa.

Lành vào nơi xả muốn vui, mà chẳng xả pháp vui.

Lành vào bỏ tất cả hý luận của sự biết mà bỏ tất cả phương tiện của các quán.

Lành vào tư lương hữu vi pháp nhiều hoạn nạn mà chẳng bỏ pháp hữu vi.

Lành vào vô vi pháp thanh tịnh xa rời mà chẳng ở nơi vô vi.

Bồ Tát hay tu tất cả thiện nhập pháp môn, tức có thể giải rõ 3 đời về không, chẳng sở hữu. Nếu quán sát như vậy. Quán xem 3 đời đều không trí huệ lực. Nếu nơi 3 đời chư Phật hay trông vô lượng công đức tất phải hồi hướng đến vô thượng giác ngộ. Có tên là Bồ Tát hay quán 3 đời phương tiện.

Lại nữa, tuy thấy pháp quá khứ hết cho đến vị lai mà thường tu thiện, tinh tấn chẳng lười biếng. Quán pháp vị lai tuy không sanh mà chẳng xa rời tinh tấn nguyện hướng Bồ Đề. Quán pháp hiện tại tuy niệm niệm diệt; nhưng tâm này chẳng quên phát thú Bồ Đề. Đây có tên là Bồ Tát quán phương tiện ba đời. Quá khứ qua rồi cho đến vị lai chưa sanh và hiện tại thì chẳng trụ. Tuy quán

tâm như thế từng hơi thở sanh diệt tan biến mà hay sanh xả vui nhóm lành để làm pháp trợ lực cho giác ngộ. Đây có tên là Bồ Tát quán 3 đời phương tiện.

Lại nữa, Bồ Tát quán tất cả thiện bất thiện, chẳng có ta, có ta, chẳng thật, không, chẳng không, thế đế, chơn đế, chánh định, tà định, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, pháp đen, pháp trắng, sanh tử Niết Bàn. Như pháp giới tánh, một tướng, chẳng có tướng trong ấy chẳng có pháp có tên là vô tướng. Lại cũng chẳng có pháp gọi là vô tướng. Cho nên có tên là tất cả pháp ẩn chẳng thể hoại ẩn. Ở nơi ẩn này lại vô ẩn tướng; nên có tên là chơn thật trí huệ phương tiện Bát Nhã Ba La Mật, phát Bồ Đề tâm Bồ Tát Ma Ha Tát. Nên học như vậy; nên hành như vậy. Những kẻ thực hành như thế tức gần đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành trí huệ, tâm chẳng chứng hành, pháp tánh thanh tịnh vậy. Cho nên đầy đủ Bát Nhã Ba La Mật.

Phát tâm bồ đề kinh luận



Như thật pháp môn - Phẩm thứ 10

Nếu có người trai lành gái tốt tu tập 6 Ba La Mật cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề thì muốn xa lìa 7 pháp. Thế nào là 7 ?

Một là lìa ác tri thức. Kẻ ác tri thức thường hay dạy người xa rời niềm tin muốn cầu tinh tấn tu tập.

Hai là xa rời nữ sắc, đắm say sắc dục, đẩy vào thói quen người đời mà hay chấp chặt.

Ba là lìa các ác giác, tự xem hình dung tham chứa ái nặng, đắm say bảo hộ, giữ gìn lâu dài.

Bốn là lìa sân si ngã mạng tật đố, làm cho khởi lên sự tranh tụng hỗn loạn tâm lành.

Năm là xa lìa sự buông lung, kiêu mạn, giải đãi tự ty, thấp hèn khinh chê kẻ khác.

Sáu là xa lìa sách vở của ngoại đạo cho đến những văn chương ngôn từ trau chuốt thể tục những gì không phải của Phật nói không nên tán dương.

Bảy là chẳng nên thân cận tà kiến ác kiến.

Đây là 7 pháp phải nên xa rời. Như Lai nói rằng chẳng thấy có pháp nào làm nhiễm chứng Phật đạo như 7 pháp này nên Bồ Tát phải nên xa rời. Nếu muốn chứng được vô thượng Bồ Đề thì phải tu bảy pháp. Thế nào là bảy ?

Một là Bồ Tát hãy nên thân cận với thiện tri thức, kẻ thiện tri thức y nơi chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn, người... hay làm cho Bồ Tát nhiễm vào pháp tạng của Ba La Mật. Đó là Bồ Tát thiện tri thức vậy.

Hai là Bồ Tát thường hay thân cận với người xuất gia lìa nữ sắc và các sự quyến rũ. Không cùng người thế để cùng làm việc.

Ba là các Bồ Tát nên phải tự xem hình như đất thối hay sinh thối tha, gió lạnh máu nóng chẳng gì tham đắm. Ngày thường thấy chết mà hay suy nghĩ xa rời, tinh tấn tu đạo.

Bốn là Bồ Tát nên thường hành hòa nhẫn cung kính nhu thuận, lại hay khuyến hóa tha nhân làm cho họ ở nơi nhẫn.

Năm là Bồ Tát nên tu tập tinh tấn thường sanh xấu hổ, cung phụng sư trưởng, gần gũi kẻ nghèo. Thấy người khổ sở mà hay giúp đỡ.

Sáu là Bồ Tát nên tu tập phương đẳng Đại Thừa các Tạng Bồ Tát; những gì Phật xưng dương, nên thọ trì và tán tụng.

Bảy là Bồ Tát phải nên thân cận tu tập đệ nhất nghĩa để hiểu rõ thật tướng, nhất tướng, vô tướng; nếu các Bồ Tát muốn rời bỏ để chứng được vô thượng Bồ Đề thì nên thân cận với bảy pháp như thế.

Lại nữa, nếu có người phát tâm Bồ Đề, thì ở nơi vô lượng A Tăng Kỳ kiếp tu tập từ bi hỷ xả bố thí trì giới nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ thì phải biết rằng người đó chẳng lìa sanh tử mà hướng đến Bồ Đề. Vì sao vậy ? Có tâm được đắc và được thấy. Nơi các âm thấy vào, thấy ta, thấy người, thấy chúng sanh, thấy thọ mệnh, thấy từ bi hỷ xả, thí giới, nhẫn, tiến, định, huệ v.v...

Nói tóm lại, thấy Phật Pháp Tăng cho đến thấy Niết Bàn, như vậy có thấy sở đắc tức thị có tâm chấp trước. Kẻ chấp trước ấy có tên là tà kiến. Vì sao vậy ? Vì kẻ tà kiến bị luân chuyển trong tam giới, chẳng thể nào ra và những kẻ chấp trước khác cũng lại như vậy. Cũng chẳng ra khỏi. Cuối cùng chẳng thể chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nếu có người phát tâm Bồ Đề mà hay quan sát tâm này là không tướng thì tâm này như thế nào ? Sao gọi là không tướng ?

Tâm được có tên là ý thức tức là thức âm, ý nhập vào cảnh giới của ý. Kẻ tâm không tướng là tâm không có tướng của tâm lại cũng chẳng có kẻ tạo nên. Vì sao vậy ? Nghĩa là tâm có tướng không chẳng có kẻ làm nên; chẳng có ai bảo làm. Nếu không có người tạo nên tức chẳng có tướng tạo nên. Nếu Bồ Tát hiểu rõ như thế thì nơi tất cả các pháp tức chẳng chấp trước. Khi không chấp trước thì thiện ác đều chẳng có quả báo.

Tu tập lòng từ thì chẳng có ngã.

Tu tập lòng bi thì chẳng có chúng sanh.

Tu tập lòng hỷ thì chẳng có số mệnh.

Tu tập lòng xả thì chẳng có người.

Tuy hành bố thí; nhưng chẳng thấy vật bố thí.

Tuy hành trì giới nhưng chẳng thấy có kẻ tịnh tâm.

Tuy hành nhẫn nhục nhưng chẳng thấy có chúng sanh.

Tuy hành tinh tấn nhưng chẳng lìa tâm ham.

Tuy hành thiền định nhưng chẳng trừ tâm ác.

Tuy hành trí huệ nhưng chẳng có chỗ hành.

Ở nơi tất cả các duyên đều là trí huệ cả mà chẳng đắm vào trí huệ, cũng chẳng chứng được trí huệ, chẳng thấy trí huệ. Kẻ thực hành như thế tu hành trí huệ mà cũng chẳng tu, lại chẳng phải tu. Vì hóa độ chúng sanh mà hiện hành lục độ mà vào nơi thanh tịnh. Hành giả cứ tu tâm này lành như thế. Ở nơi mỗi niệm đều hướng về các căn lành phước đức quả báo vô lượng vô biên. Trăm ngàn vạn ức A Tăng Kỳ kiếp bất khả cùng tận, tự nhiên chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Phẩm không, vô tướng

Phẩm thứ 11

Khi xưa Phật ở tại Già Lan Đà Trúc Lâm cùng đại chúng tập họp rất đông. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên chánh pháp nói với đại chúng rằng: Như Lai đã nói các pháp không tánh, không và không chỗ có, tất cả thế gian đều khó tin hiểu. Vì sao thế?

Sắc không có hình tướng khó giải, thọ tướng hành thức cũng chẳng nối kết nên khó giải. Sắc không có tướng, liả các tướng. Thọ tướng hành thức vô tướng, liả các tướng. Sắc không niệm, liả sự nhớ nghĩ. Thọ tướng hành thức vô niệm, liả các nhớ nghĩ. Mắt với màu, tai với nghe, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với chạm, ý với pháp cũng lại như thế. Chẳng nhận chẳng xả, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng đến, chẳng đi, chẳng trước, chẳng sau, chẳng tối, chẳng sáng, chẳng ngu, chẳng trí.

Chẳng phải bờ bên này mà cũng chẳng phải bờ bên kia mà cũng chẳng phải ở giữa dòng. Đó có tên là không nối kết. Không nối kết là không. Không có tên là vô tướng. Vô tướng lại không; nên có tên là không.

Không gọi là vô niệm, vô niệm lại không; nên tên là không. Không niệm cũng là không; nên có tên là không. Ở nơi không, không có thiện không có ác cho đến cũng không có tướng không. Cho nên gọi là không.

Nếu Bồ Tát biết âm giới tánh vào như thế, tức chẳng dính vào thủ. Nên gọi là pháp nhẫn. Bồ Tát nhẫn như thế rồi, được thọ ký nhẫn.

Này các đệ tử ! dụ như Bồ Tát quý kính kinh sách như hư không, tức sẽ viết 12 bộ kinh của Như Lai. Kinh từ trong vô lượng kiếp khi Phật Pháp mất rồi, kể câu pháp chẳng có cái thấy nghe. Chúng sanh điên đảo tạo ác rất nhiều lại có nơi khác có người trí

tuệ thương giúp chúng sanh rộng cầu Phật Pháp, đi đến chỗ đó thấy chữ nơi không trung, lời lẽ phân minh tức liền hiểu rõ. Đọc tụng giữ gìn như thế mà làm. Rộng nói phân biệt làm lợi ích cho chúng sanh. Kinh sách không có như thế, kẻ biết chữ không như thế có thể nghĩ bàn chăng ? để mà được tuyên truyền tu tập thọ trì, dẫn dắt chúng sanh làm cho lìa khỏi sự ràng buộc.

Này chư Phật Tử ! Như Lai nói rằng: Ở một kiếp quá khứ nọ khi cầu Bồ Tát đạo, được gặp 33 ức 9 vạn 8 ngàn chư Phật. Lúc ấy tất cả đều làm Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả đều vui đầy đủ, cúng dường chư Phật và các vị đệ tử cho đến được hay không được thọ ký cho đến về sau có thể gặp 8 vạn 4 ngàn ức 9 vạn Bích Chi Phật, lại cũng có tứ sự cúng dường đầy đủ. Từ trước đến sau đều gặp 6 trăm 20 vạn một ngàn 2 trăm 61 Phật. Lúc ấy tất cả đều làm Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả đều vui vẻ cúng dường đầy đủ. Sau khi chư Phật diệt độ rồi xây tháp bảy báu cúng dường xá lợi. Khi Phật đời sau ra đời phụng nghinh khuyến thỉnh chuyên bán xe pháp, cúng dường như vậy cho đến trăm ngàn vạn ức chư Phật. Các Đức Như Lai đó đều ở nơi pháp không mà nói các pháp tướng. Sau khi chúng đắc rồi lại chẳng thọ ký, như thế chuyên pháp cho đến được gặp Phật Nhiên Đăng ra đời, thấy Phật nghe pháp tức được tất cả vô sanh pháp nhẫn. Chúng được pháp nhẫn này rồi và được thọ ký. Phật Nhiên Đăng từ nơi pháp không mà nói các pháp tướng, độ thoát vô lượng trăm ngàn chúng sanh. Thế mà chẳng nói cũng chẳng độ ai. Mâu Ni Thế Tôn vì đời xuất hiện, ở nơi pháp không nói thành văn tự, chỉ giáo lợi lạc cho kẻ thọ trì; nhưng mà chẳng chỉ cũng chẳng có kẻ thọ trì. Từ những pháp này tánh tướng đều không. Cả sách vở lẫn sự hiểu biết đều không. Kẻ nói cũng không, kẻ lý giải cũng không. Từ bản lai không có đến vị lai cũng không, hiện tại cũng lại không, mà chư Bồ Tát chứa nhóm nhiều điều lành làm phương tiện vậy. Siêng năng chẳng giải đãi là những công đức thành tựu viên mãn, chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Điều này thật khó có thể hiểu được. Từ nơi pháp không nói các pháp tướng, từ nơi không có nói pháp có được. Những việc như thế cho đến cảnh giới của chư Phật, dùng vô lượng trí cho đến có thể giải thích được, khó thể tính đếm cũng phải nên biết.

Khi Bồ Tát mới phát ý thành tâm kính ngưỡng yêu mến giác ngộ tin lời Phật dần dần có thể chứng nhập. Vì sao mà tin ?

Tin qua Tứ Đế trừ các phiền não vọng kiến kết chặt với A La Hán.

Tin qua thập nhị nhân duyên diệt trừ vô minh sanh khởi các hành được chứng Bích Chi Phật.

Tin tu tứ vô lượng tâm, lục Ba Mật được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề; nên gọi là tin nhẫn.

Chúng sanh ở nơi vô tử sanh tử giữ tướng chấp trước chẳng thấy pháp tánh. Nay trước quan sát tự thân ngũ ấm của chúng sanh là không có thật. Ở trong ấy không có ngã, không có chúng sanh. Vì sao vậy ?

Nếu mà có cái ta thì ta phải tự tại, mà chúng sanh thì thường hay bị sanh lão bệnh tử xâm hại chẳng được tự tại.

Nên biết là vô ngã. Vô ngã tức không có chủ. Không có chủ tức không có người nhận. Như thế là pháp tánh thanh tịnh như thật thường trụ. Quán sát như thế cho đến rốt ráo có tên là thuận nhẫn. Bồ Tát tu tín thuận nhẫn rồi, chẳng bao lâu sẽ thành tối thượng pháp nhẫn.

Phát bồ đề tâm kinh luận



Công đức trì - Phẩm thứ 12

Bồ Tát đã đầy đủ tu vô tướng tâm rồi mà tâm chưa ở nơi làm việc thì đó là Bồ Tát ở nơi các nghiệp tướng biết mà làm vậy. Vì tu thiện căn cầu giác ngộ nên chẳng bỏ pháp hữu vi. Vì các chúng sanh mà tu đại bi, lại chẳng trụ nơi vô vi. Vì tất cả Phật chọn diệu trí mà chẳng lìa sanh tử. Vì độ vô biên chúng sanh làm nhiều việc chẳng vào ở nơi Niết Bàn. Nên gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát tâm sâu cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Này Phật Tử ! Bồ Tát thành tựu 10 pháp cho đến chẳng thoái thất vô thượng Bồ Đề. Thế nào là 10 ?

Một là Bồ Tát sâu phát tâm vô thượng bồ đề giáo hóa chúng sanh lại làm cho phát tâm.

Hai là thường vui thấy Phật rồi lại hay đem đồ trân quý phụng cúng dường, sâu trồng các căn lành.

Ba là vì cầu pháp mà có tâm tôn kính cúng dường pháp sư để nghe pháp không nhầm chán.

Bốn là nếu thấy Tỳ Kheo Tăng làm hư 2 bộ chúng, gây sự tranh cãi cùng tướng quá ác, khuyên cầu phương tiện làm cho hòa hợp.

Năm là nếu thấy đất nước tà ác tăng trưởng muốn hại Phật Pháp nên hay diễn nói cho đến một câu kệ làm cho pháp không mất, chuyên tâm hộ pháp chẳng kể đến thân mệnh.

Sáu là thấy các chúng sanh sợ hãi khổ não liền giúp cho họ được vô úy.

Bảy là phát tâm khuyến khích tu hành cầu các pháp phương đẳng Đại Thừa sâu xa kính pháp ở nơi tạng của Bồ Tát.

Tám là được như pháp rồi thọ trì đọc tụng như thế mà nói, làm và ở lại.

Chín là tự ở nơi pháp lại hay khuyến khích chỉ bảo làm cho nhiều chúng sanh nhập vào nơi pháp.

Mười là khi vào pháp rồi hay giải thích chỉ bày làm lợi lạc khai ngộ cho chúng sanh.

Bồ Tát thành tựu 10 pháp như thế ở nơi vô thượng Bồ Đề cho đến chẳng thoái thất. Bồ Tát phải biết như thế mà tu hành gìn giữ kinh này. Những kinh điển như thế khó thể nói hết được. Làm cho tất cả có thể có căn lành đại từ bi.

Kinh này có thể làm cho khai ngộ chỉ bày giúp cho chúng sanh phát tâm.

Kinh này có thể làm cho chúng sanh hướng đến giải thoát mà sanh ra nhưn duyên.

Kinh này có thể thành tất cả các Bồ Tát làm việc chẳng động.

Kinh này có thể làm cho quá khứ vị lai hiện tại chư Phật đều đến hộ mạng.

Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ muốn siêng năng tu tập vô thượng bồ đề phải nên nói rộng lưu bố kinh điển này làm cho nơi Diêm Phù Đề không bị đoạn tuyệt; làm cho vô lượng vô biên chúng sanh có thể nghe thấy được kinh này.

Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nghe kinh này rồi thì những kẻ đó sẽ được sức mạnh chẳng thể nghĩ bàn của Đại Trí Tuệ.

Không thể tính hết phước đức quả báo. Vì sao vậy ?

Vì kinh này có thể mở vô lượng thanh tịnh huệ nhãn, có thể làm cho giống Phật tượng tục chẳng dứt, hay cứu vô lượng khổ não chúng sanh. Hay chiếu tắt cả vô minh hắc ám, hay phá 4 ma và các ma nghiệp, hay hoại tất cả ngoại đạo tà kiến. Hay diệt trừ tất cả phiền não thiêu đốt. Hay tiêu trừ nhân duyên sanh khởi các hành. Hay đoạn lìa tham lam phá giới giải đãi, loạn ý, ngu si 6 thứ bệnh nặng. Hay trừ nghiệp chướng báo chướng pháp chướng, phiền não chướng, các kiến chướng, vô minh chướng tri chướng tập chướng.

Nói tóm lại kinh này có thể làm cho tất cả các ác pháp tiêu diệt chẳng còn. Có thể làm cho tất cả thiện pháp hoát nhiên tăng trưởng. Nếu có người con trai tốt, người con gái lành nghe kinh này rồi hoan hỷ vui mừng sanh tâm hy hữu thì phải biết người đó hay cúng dường vô lượng chư Phật sâu trông căn lành.

Vì sao vậy ? Vì kinh này 3 đời chư Phật đều hành trì. Cho nên kẻ thực hành khi nghe kinh này rồi sẽ được tự mừng sanh pháp to lớn. Nếu có biên chép đọc tụng kinh này thì phải biết người đó có được phước báu vô lượng vô biên.

Vì sao vậy ? Kinh này có duyên với mọi nơi. Vì phát nhiều lời đại nguyện, nhiếp thọ tất cả các chúng sanh vậy. Trang nghiêm vô thượng đại Bồ Đề, làm cho phước báu cũng như thế không có hạn lượng. Nếu hay giải thích theo nghĩa kinh mà tu hành giống như tất cả chư Phật đều ở nơi A Tăng Kỳ kiếp được phước báu khó thể nói hết, cũng không thể hết được. Lại nếu có vị pháp sư nào nói kinh này ở đâu thì phải nên biết tại nơi ấy có tháp hiện ra.

Vì sao vậy ? Vì sự chân thật của chánh pháp xuất sanh ra nơi đó vậy. Kinh này nếu ở tại đất nước, thành ấp, làng xóm, chùa viện, tịnh xá thì phải nên biết ở nơi ấy có pháp thân. Nếu có người cúng dường hương hoa, âm nhạc, phướn lọng, ca hát tán thán chấp tay cung kính thì phải biết rằng người đó đã trông giống Phật hưởng gì thọ trì kinh này đầy đủ. Những người như thế đều thành tựu công đức trí huệ trang nghiêm. Ở đời vị lai sẽ được thọ ký quyết định sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phát Bồ Đề Tâm kinh luận

hết quyển hạ

*Dịch xong vào ngày vía Đức Đại Thế Chí,
13 tháng 7 âm lịch năm Quý Mùi,
nhằm ngày 10 tháng 8 năm 2003 - Phật lịch 2547 -
tại thư phòng Chùa Viên Giác,
để kỷ niệm ngày xuất gia của Đồng Tâm đệ tử của Hạnh Tấn.*

Cùng Một Tác Giả

1. Truyện cổ Việt Nam 1 & 2 *	Nhật ngữ	1974, 1975
3. Giọt mưa đầu hạ *	Việt ngữ	1979
4. Ngõ ngang *	Việt ngữ	1980
5. Lịch sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau năm 1975 *	Việt & Đức ngữ	1982
6. Cuộc đời người Tăng sĩ *	Việt & Đức ngữ	1983
7. Lễ nhạc Phật Giáo *	Việt & Đức ngữ	1984
8. Tình đời nghĩa đạo *	Việt ngữ	1985
9. Tìm hiểu giáo lý Phật Giáo *	Việt & Đức ngữ	1985
10. Đời sống tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại ngoại quốc	Việt & Đức ngữ	1986
11. Đường không biên giới *	Việt & Đức ngữ	1987
12. Hình ảnh 10 năm sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức	Việt & Đức ngữ	1988
13. Lòng từ Đức Phật *	Việt ngữ	1989
14. Nghiên cứu giáo đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I, II, III	dịch từ Nhật ngữ ra Việt & Đức ngữ	90, 91, 92
17. Trường thuật về Đại hội Tăng già Phật Giáo thế giới kỳ 5 khóa I tại Hannover, Đức Quốc	Việt, Anh Đức ngữ	1993
18. Giữa chốn cung vàng *	Việt ngữ	1994
19. Chùa Viên Giác	Việt ngữ	1994
20. Chùa Viên Giác	Đức ngữ	1995
21. Vụ án một người tu	Việt ngữ	1995
22. Chùa Quan Âm (Canada)	Việt ngữ	1996
23. Phật Giáo và con người *	Việt & Đức ngữ	1996
24. Khóa giáo lý Âu Châu kỳ 9	Việt & Đức ngữ	1997
25. Theo dấu chân xưa (Hành hương Trung quốc I)	Việt ngữ	1998
26. Sống và chết theo quan niệm của Phật Giáo	Việt & Đức ngữ	1998
27. Hội kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma	Việt & Đức ngữ	1999
28. Vọng cổ nhân lâu (Hành hương Trung Quốc II)	Việt ngữ	1999
29. Có và Không	Việt & Đức ngữ	2000
30. Kinh Đại Bi (dịch từ Hán văn ra Việt văn)	Việt & Đức ngữ	2001
31. Phật thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2001
32. Bhutan có gì lạ ?	Việt ngữ	2001
33. Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì - dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2002
34. Cảm tạ xứ Đức	Việt & Đức ngữ	2002
35. Thư tòa soạn báo Viên Giác trong 25 năm (1979 - 2003,2004)	Việt ngữ	2003
36. Bồn sự kinh	dịch từ Hán văn ra Việt ngữ	2003

Chú thích : () hết*

Sẽ xuất bản năm 2003

- Những đoạn văn viết trong 25 năm qua

Việt & Đức ngữ

